

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý,
PHẢN BIỆN XÃ HỘI ĐỐI VỚI DỰ THẢO THÔNG TƯ BAN HÀNH
SỬA ĐỔI 1:2025 QCVN 07:2023/BXD**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, Bộ Xây dựng đã tổ chức lấy ý kiến, phản biện xã hội đối với dự thảo Thông tư ban hành Sửa đổi 1:2025 QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật.

1. Bộ Xây dựng đã có Công văn số 6370/BXD-KHCNMT&VLXD ngày 07/7/2025 về việc góp ý dự thảo Sửa đổi 1:2025 QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật gửi các cơ quan, tổ chức bao gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội; các Bộ; Ủy ban nhân dân, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng quốc gia và một số cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Tổng số ý kiến nhận được là 50 ý kiến; trong đó có 37 ý kiến nhất trí với nội dung dự thảo Sửa đổi 1:2025 QCVN 07:2023/BXD (kèm theo Phụ lục 1).

2. Kết quả cụ thể tại Phụ lục 2 kèm theo; theo đó, Bộ Xây dựng đã tổng hợp và giải trình, tiếp thu đầy đủ các ý kiến góp ý./.

Phụ lục 1
DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ GÓP Ý
Dự thảo Thông tư ban hành Sửa đổi 1:2025 QCVN 07:2023/BXD

STT	Cơ quan, tổ chức	Văn bản góp ý nhận được	Chú thích
I	CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG		
1	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam		
2	Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường		
3	Bộ Quốc phòng	Văn bản số 4579/BQP-TCHCKT ngày 28/7/2025	
4	Bộ Công an		
5	Bộ Ngoại giao		
6	Bộ Nội vụ	Văn bản số 5238/BNV-CVL ngày 17/7/2025	Thống nhất
7	Bộ Tư pháp		
8	Bộ Tài chính	Văn bản số 11632/BTC-PTHT ngày 30/7/2025	
9	Bộ Công thương	Văn bản số 5801/BCT-ĐCK ngày 05/8/2025	
10	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Văn bản số 4952/BNNMT-KHCN ngày 31/7/2025	
11	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Văn bản số 3518/BVHTTDL-KHCNĐTMT ngày 18/7/2025	Thống nhất
12	Bộ Khoa học và Công nghệ	Văn bản số 3828/BKHCN-TĐC ngày 12/8/2025	
13	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Văn bản số 3996/BGDĐT-KHCNTT ngày 16/7/2025	Thống nhất
14	Bộ Y tế		
15	Bộ Dân tộc và Tôn giáo		
II	CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG		
1	An Giang	Văn bản số 419/SXD-QLCLCT ngày 21/7/2025 của Sở Xây dựng	Thống nhất
2	Bắc Ninh	Văn bản số 110/SNNMT-QLĐTXD ngày 10/7/2025 của Sở Nông nghiệp và	Thống

STT	Cơ quan, tổ chức	Văn bản góp ý nhận được	Chú thích
		Môi trường	nhất
		Văn bản số 295/SXD-QLHT ngày 22/7/2025 của Sở Xây dựng	
3	Cà Mau	Văn bản số 3526/SXD-QHĐT ngày 22/7/2025 của Sở Xây dựng	Thông nhất
		Văn bản số 743/SNNMT-PC ngày 22/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường	
4	Cao Bằng	Văn bản số 2817/SXD-PTĐT-QLN ngày 25/7/2025 của Sở Xây dựng	Thông nhất
5	TP. Cần Thơ		
6	TP. Đà Nẵng	Văn bản số 376/SNNMT-QLXDCT ngày 16/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thông nhất
		Văn bản số 876/SXD-HTKT ngày 18/7/2025 của Sở Xây dựng	
7	Đắk Lắk		
8	Điện Biên	Văn bản số 2279/SXD-QLHT ngày 22/7/2025 của Sở Xây dựng	
9	Đồng Nai	Văn bản số 135/SoXD-QLHTKT ngày 09/7/2025 của Sở Xây dựng	Thông nhất
10	Đồng Tháp	Văn bản số 454/SXD-KCHTXD ngày 21/7/2025 của Sở Xây dựng	
11	Gia Lai	Văn bản số 312/SXD-HTKT ngày 17/7/2025 của Sở Xây dựng	Thông nhất
12	TP. Hà Nội	Văn bản số 9473/SXD-CTN ngày 25/7/2025 của Sở Xây dựng	Thông nhất
13	Hà Tĩnh	Văn bản số 3638/SXD-HĐXD ngày 24/7/2025 của Sở Xây dựng	
14	TP. Hải Phòng		
15	TP. Hồ Chí Minh	Văn bản số 1008/SNNMT-TNNKS ngày 25/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thông nhất
		Văn bản số 1995/SXD-HTKT ngày 28/7/2025 của Sở Xây dựng	

STT	Cơ quan, tổ chức	Văn bản góp ý nhận được	Chú thích
16	TP. Huế		
17	Hung Yên	Văn bản số 93/SNNMT-QLCLXDCT ngày 10/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thông nhất
18	Khánh Hòa	Văn bản số 658/SXD-QLHTKT&PTĐT ngày 28/7/2025 của Sở Xây dựng	Thông nhất
19	Lai Châu	Văn bản số 2305/SXD-QHKT&NO ngày 24/7/2025 của Sở Xây dựng	Thông nhất
20	Lạng Sơn	Văn bản số 2525/SXD-QLHT ngày 23/7/2025 của Sở Xây dựng	Thông nhất
21	Lào Cai	Văn bản số 115/SNNMT-QLXDCT, TL&PCTT ngày 11/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thông nhất
		Văn bản số 388/SXD-PTĐT ngày 28/7/2025 của Sở Xây dựng	
22	Lâm Đồng	Văn bản số 142/SXD-QLXD ngày 24/7/2025 của Sở Xây dựng	Thông nhất
23	Ninh Bình	Văn bản số 671/SXD-KCHT ngày 24/7/2025 của Sở Xây dựng	
24	Nghệ An	Văn bản số 4829/SXD-KCHT ngày 11/7/2025 của Sở Xây dựng	Thông nhất
25	Phú Thọ	Văn bản số 626/SXD-KCHTXD ngày 31/7/2025 của Sở Xây dựng	Thông nhất
26	Quảng Ngãi	Văn bản số 201/SNNMT-KHTC ngày 09/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thông nhất
		Văn bản số 343/SXD-KCHT ngày 23/7/2025 của Sở Xây dựng	
27	Quảng Ninh	Văn bản số 4395/SXD-PTĐT ngày 21/7/2025 của Sở Xây dựng	Thông nhất
28	Quảng Trị	Văn bản số 293/SXD-HTKT ngày 15/7/2025 của Sở Xây dựng	Thông nhất
29	Sơn La	Văn bản số 3937/UBND-KT ngày 22/7/2025 của UBND tỉnh Sơn La	Thông nhất

STT	Cơ quan, tổ chức	Văn bản góp ý nhận được	Chú thích
30	Tây Ninh	Văn bản số 293/SXD-QLKCHT ngày 21/7/2025 của Sở Xây dựng	Thống nhất
		Văn bản số 655/SNNMT-QLXDCT ngày 22/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường	
31	Thái Nguyên	Văn bản số 620/SXD-QLN&HTKT ngày 25/7/2025 của Sở Xây dựng	Thống nhất
32	Thanh Hóa	Văn bản số 11575/UBND-CNXXDKH ngày 21/7/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa	Thống nhất
33	Tuyên Quang		
34	Vĩnh Long	Văn bản số 809/UBND-KTN ngày 25/7/2025 của UBND tỉnh Vĩnh Long	Thống nhất
III CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC KHÁC			
1	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)	Văn bản số 1342/LĐTM-PC ngày 05/8/2025	
2	Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia		
3	Văn phòng TBT Việt Nam	Văn bản số 257/TBT-NV ngày 16/7/2025	
4	Cục Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ - Bộ Công an	Văn bản số 2392/C07-P4 ngày 05/8/2025	
5	Viện Tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam - Bộ KH-CN	Văn bản số 858/TCCL-TC3 ngày 25/7/2025	Thống nhất
6	Tổng hội Xây dựng Việt Nam		
7	Hội Cấp thoát nước Việt Nam		
8	Hiệp hội Môi trường Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam		
9	Hiệp hội Công nghiệp Môi trường Việt Nam		

STT	Cơ quan, tổ chức	Văn bản góp ý nhận được	Chú thích
10	Hội Môi trường Xây dựng Việt Nam		
11	Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam		
12	Hội Kinh tế Môi trường Việt Nam		
13	Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam		
14	Tổng công ty Tư vấn xây dựng Việt Nam (VNCC)		
15	Công ty Cổ phần Tập đoàn Amaccao	Văn bản số 27/2025/CV-AMCCAO ngày 08/7/2025	Thống nhất
16	Công ty TNHH Năng lượng Môi trường EB		
17	Công ty Cổ phần Năng lượng Môi trường Thiên Ý Hà Nội		
18	Công ty Cổ phần Môi trường năng lượng Thăng Long		
19	Công ty Cổ phần LeDelta		
20	Công ty Cổ phần BCG Energy		
21	Công ty Cổ phần Môi trường Thuận Thành		
22	Công ty Cổ phần Tổng công ty Nước - Môi trường Bình Dương (BIWASE)	Văn bản số 479/TCTBWE ngày 14/7/2025	

Chi tiết các văn bản góp ý theo đường link: <https://bit.ly/gopyQCVN07BXD>

Phụ lục 2
BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, PHẢN BIỆN XÃ HỘI
Dự thảo Thông tư ban hành Sửa đổi 1:2025 QCVN 07:2023/BXD

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN XÃ HỘI	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
QCVN 07-1:2023/BXD - CÔNG TRÌNH CẤP NƯỚC	Công ty Cổ phần Tổng công ty Nước - Môi trường Bình Dương (BIWASE)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung điểm 2.5.9.1 như sau: “... <i>Dung tích bể chứa nhỏ nhất là 15% công suất của nhà máy cho nhà máy có quy mô công trình cấp I và 20% công suất của nhà máy cho nhà máy có quy mô công trình cấp II trở xuống.</i>” Lý do đề xuất: - Dung tích của bể chứa được xác định trên cơ sở là: (i) Dung tích điều hòa cho chế độ hoạt động của trạm bơm cấp I và trạm bơm cấp II; (ii) Dung tích cho nhu cầu nước tự dùng cho bản thân của nhà máy; (iii) Dung tích để chứa nước phục vụ chữa cháy cho các đám cháy đồng thời do nhà máy nước đảm nhiệm. - Dung tích bể chứa phục vụ cho bản thân nhà máy trong thực tế chiếm từ 2% - 5% công suất thiết kế, tùy thuộc quy mô công suất và công nghệ của nhà máy.	Bộ Xây dựng kiến nghị giữ nguyên theo yêu cầu hiện hành về dung tích bể chứa nước sạch được quy định tại QCVN 07:2023/BXD. Việc đề xuất theo hướng giảm dung tích bể chứa nước sạch trong các nhà máy nước sạch có thể phát sinh rủi ro như sau: (1) Trong giờ cao điểm, mùa cao điểm, nhu cầu dùng nước thường vượt 1,5 - 2 lần công suất giờ trung bình. Nếu dung tích bể chứa dưới 20% công suất của nhà máy nước sạch thì khó bù đắp chênh lệch này, dẫn đến có nguy cơ thiếu nước tạm thời. (2) Hạn chế khả năng dự phòng khi có sự cố như nguồn nước thô bị gián đoạn do ô nhiễm, mất điện, bơm hỏng,... hoặc đáp ứng yêu cầu chữa cháy trong trường hợp không có hồ chứa cho chữa cháy. (3) Việc giảm dung tích có thể làm giảm thời gian lưu; trong khi để khử trùng hiệu quả thì thời gian lưu theo quy chuẩn phải lớn hơn 30 phút. Việc giảm dung tích bể chứa nước sạch có lợi ích là giảm

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN XÃ HỘI	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Nhà máy quy mô nhỏ thì tỷ lệ này thường lớn hơn do số lần rửa lọc nhiều và thiết bị không tự động hóa cao. - Dung tích để chứa nước phục vụ chữa cháy cho các đám cháy đồng thời đối với khu đô thị lớn thì có giá trị không thay đổi.	chi phí đầu tư xây dựng; phù hợp cho vùng có điều kiện thuận lợi (nguồn nước ổn định, có hồ chứa cháy riêng, lưu lượng dự phòng từ mạng liên kết, hệ thống điều khiển thông minh). Tuy nhiên để đảm bảo an ninh cấp nước, đề xuất giữ nguyên theo quy định hiện hành.
	Sở Xây dựng tỉnh Hà Tĩnh	Tại nội dung Mục 2.5.9.1: đề nghị có chú thích làm rõ về nội dung phù hợp với quy mô khu vực đô thị được hiểu là theo cấp đô thị hay là dân số, diện tích... để đồng nhất trong quá trình thiết kế, thẩm định.	Bộ Xây dựng tiếp thu ý kiến này. Theo chú thích 2 Bảng 7 QCVN 06:2022/BXD: “<i>Khi thực hiện cấp nước theo vùng, lưu lượng nước cho chữa cháy ngoài nhà và số đám cháy đồng thời theo từng vùng được lấy phụ thuộc vào số dân sống trong vùng</i>”. Do vậy, để làm rõ nội dung phù hợp với quy mô khu vực đô thị, tại tiêu mục 2.5.9.1, Bộ Xây dựng đã bổ sung làm rõ như sau: “...<i>quy mô dân số khu vực đô thị...</i>”.
		Tại nội dung Mục 2.5.9.1: Đối với nội dung quy định “Dung tích bể chứa nhỏ nhất là 20% công suất của nhà máy” cần xem xét đến các đô thị nhỏ hoặc khu vực đang triển khai hệ thống cấp nước quy mô nhỏ, mức tối thiểu này có thể gây khó khăn về chi phí đầu tư và hiệu quả khai thác, kiến nghị có thể đánh giá trên cơ sở	Bộ Xây dựng kiến nghị giữ nguyên theo yêu cầu hiện hành về dung tích bể chứa nước sạch được quy định tại QCVN 07:2023/BXD. Việc đề xuất theo hướng giảm dung tích bể chứa nước sạch trong các nhà máy nước sạch có thể phát sinh rủi ro như sau: (1) Trong giờ cao điểm, mùa cao điểm, nhu cầu dùng nước thường vượt 1,5 - 2 lần công suất giờ trung bình. Nếu

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN XÃ HỘI	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		phân loại đô thị hoặc quy mô hệ thống cấp nước để áp dụng mức dung tích tối thiểu phù hợp hơn.	dung tích bể chứa dưới 20% công suất của nhà máy nước sạch thì khó bù đắp chênh lệch này, dẫn đến có nguy cơ thiếu nước tạm thời. (2) Hạn chế khả năng dự phòng khi có sự cố như nguồn nước thô bị gián đoạn do ô nhiễm, mất điện, bơm hỏng,... hoặc đáp ứng yêu chữa cháy trong trường hợp không có hồ chứa cho chữa cháy. (3) Việc giảm dung tích có thể làm giảm thời gian lưu; trong khi để khử trùng hiệu quả thì thời gian lưu theo quy chuẩn phải lớn hơn 30 phút. Việc giảm dung tích bể chứa nước sạch có lợi ích là giảm chi phí đầu tư xây dựng; phù hợp cho vùng có điều kiện thuận lợi (nguồn nước ổn định, có hồ chứa cháy riêng, lưu lượng dự phòng từ mạng liên kết, hệ thống điều khiển thông minh). Tuy nhiên để bảo đảm an ninh cấp nước, đề xuất giữ nguyên theo quy định hiện hành.
	Sở Xây dựng tỉnh Ninh Bình	Về dung tích bể chứa nước sạch (điểm 2.5.9.1): Đề nghị làm rõ “lượng nước chữa cháy phù hợp với quy mô khu vực đô thị mà bể phục vụ”; hướng dẫn cụ thể về cách xác định lượng nước chữa cháy bảo đảm tính khả thi và đồng bộ trong áp dụng.	Bộ Xây dựng tiếp thu ý kiến này. Theo chú thích 2 Bảng 7 QCVN 06:2022/BXD: “<i>Khi thực hiện cấp nước theo vùng, lưu lượng nước cho chữa cháy ngoài nhà và số đám cháy đồng thời theo từng vùng được lấy phụ thuộc vào số dân sống trong vùng</i>”. Do vậy, để làm rõ nội dung phù hợp với quy mô khu vực đô thị, tại tiêu mục 2.5.9.1, Bộ Xây dựng đã bổ sung làm rõ như sau:

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN XÃ HỘI	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Về mạng lưới cấp nước trong hào hoặc tuy nen kỹ thuật (điểm 2.6.2.1): Đề nghị điều chỉnh cụm từ “được phép” và cụm từ “khu đô thị mới” do các cụm từ này dẫn đến không đồng bộ trong hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị. Xem xét mở rộng quy định cho các khu vực đô thị cải tạo, nâng cấp, hoặc các dự án phát triển đô thị khác có điều kiện thuận lợi để xây dựng hào, tuy nen kỹ thuật, nhằm hướng tới sự đồng bộ và hiệu quả trong quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị trên toàn khu vực.	“...lượng nước chứa chất đáp ứng với quy mô dân số của khu vực đô thị mà bề phục vụ theo quy định tại QCVN 06:2022/BXD, Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD... ”. Bộ Xây dựng tiếp thu ý kiến này và điều chỉnh điểm 2.6.2.1 như sau: “2.6.2.1. <i>Mạng lưới cấp nước của khu đô thị mới phải đặt trong hào hoặc tuy nen kỹ thuật đã được xây dựng theo quy định tại QCVN 07-3:2023/BXD</i>”. Việc điều chỉnh nêu trên phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật: “3. Các tổ chức, cá nhân có đường dây, cáp và đường ống lắp đặt mới có trách nhiệm bố trí vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đã xây dựng”.
	Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên	Kiến nghị bổ sung điều khoản chuyển tiếp cho điểm 2.6.2.1; cho phép duy trì hệ thống chung có cải tạo từng phần đối với đô thị cũ khi chưa đủ điều kiện tách riêng phù hợp với điều kiện thực tiễn.	Bộ Xây dựng đã chỉnh lý điểm 2.6.2.1 như sau: “2.6.2.1. <i>Mạng lưới cấp nước của khu đô thị mới phải đặt trong hào hoặc tuy nen kỹ thuật đã được xây dựng theo quy định tại QCVN 07-3:2023/BXD</i> ”. Theo đó không hạn chế việc duy trì hệ thống chung có cải tạo từng phần đối với đô thị cũ khi chưa đủ điều kiện tách riêng phù hợp với điều kiện thực tiễn. Do vậy, không cần có điều khoản chuyển tiếp cho điểm 2.6.2.1.

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN XÃ HỘI	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Bộ Tài chính	Tại điểm 2.5.9.1, đề nghị sửa cụm từ “ <i>phù hợp</i> ” thành “ <i>đáp ứng</i> ”.	Bộ Xây dựng tiếp thu ý kiến này và đã chỉnh lý trong dự thảo Sửa đổi Quy chuẩn.
	Bộ KHCHN	Tại Sửa đổi 1:2025 QCVN 07-1:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình cấp nước: Xem xét chỉnh sửa cụm từ “nhỏ nhất” thành “tối thiểu”.	Bộ Xây dựng tiếp thu ý kiến này và đã chỉnh lý trong dự thảo Sửa đổi Quy chuẩn.
	Công ty Nước sạch Hà Nội	Về sửa đổi, bổ sung điểm 2.5.9.1: Dung tích của bể chứa nước sạch trong trạm xử lý, nhà máy nước: - Với các hoạt động đầu tư xây dựng mới: thống nhất với nội dung sửa đổi quy định kỹ thuật của Quy chuẩn. - Với các hoạt động cải tạo sửa chữa, nâng công suất: dung tích của bể chứa nước sạch cần xem xét tính toán trên cơ sở phù hợp hiện trạng thực tế của công trình.	Nội dung sửa đổi, bổ sung điểm 2.5.9.1 chỉ mang tính chất bổ sung làm rõ để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với QCVN 06:2022/BXD, Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD.
		Về sửa đổi, bổ sung điểm 2.6.2.1: Việc cho phép mạng lưới cấp nước của khu đô thị được bố trí trong hào hoặc tuy nèn kỹ thuật phải có quy định với kích cơ, chủng	Nội dung này đã được quy định tại QCVN 07-3:2023/BXD - Công trình hào và tuy nèn kỹ thuật.

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN XÃ HỘI	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		loại vật liệu phù hợp.	
QCVN 07-9:2023/BXD - CÔNG TRÌNH THU GOM, XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN VÀ VỆ SINH CÔNG CỘNG	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Tại dự thảo sửa đổi QCVN 07-9:2023/BXD: Việc quy định về số lượng lò đốt chất thải bắt buộc phải có của cơ sở đốt chất thải có thể tạo ra rào cản kỹ thuật, tăng chi phí đầu tư, chi phí bảo trì, vận hành, gây khó khăn cho việc thu hút đầu tư hoặc triển khai thực tế, tuy nhiên, vướng mắc này xảy ra đối với các cơ sở đốt chất thải nói chung, không chỉ đối với cơ sở đốt chất thải sử dụng công nghệ thu hồi nhiệt. Hiện nay QCVN 30:2012/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải công nghiệp và QCVN 61-MT: 2016/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn sinh hoạt đều quy định về công suất tối thiểu của lò đốt, nghĩa là khuyến khích các lò đốt có công suất lớn. Việc quy định số lượng lò đốt phải có của cơ sở đốt chất thải dẫn đến các cơ sở đốt chất thải phải đầu tư nhiều lò đốt có công suất nhỏ thay vì một lò đốt công suất lớn, mâu thuẫn với chủ trương nêu trên. Do	Bộ Xây dựng kiến nghị giữ nguyên như dự thảo. Việc quy định về số lượng lò không phải là rào cản kỹ thuật, mà là chỉ tiêu quản lý thiết kế nhằm bảo đảm an toàn vận hành và dự phòng khi cần thiết. Bên cạnh đó, việc thiết kế nhiều lò không đồng nghĩa với việc phải chọn công nghệ lạc hậu hay hiệu suất thấp. Ngoài ra, chú thích áp dụng đối với cơ sở đốt chất thải rắn sử dụng công nghệ thu hồi nhiệt nhằm khuyến khích công nghệ đốt hiện đại là phù hợp với quan điểm đã nêu tại Điều chỉnh chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018; đồng thời góp phần thúc đẩy phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực xử lý chất thải rắn.

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN XÃ HỘI	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		đó, đề nghị Quý Bộ nghiên cứu, xem xét, bỏ quy định về số lượng lò đốt nêu trên (cụ thể bỏ Bảng 2 nêu tại Mục 2.3.5.4 QCVN 07-9:2023/BXD). Trường hợp vẫn giữ lại và sửa đổi theo hướng chỉ bổ sung ghi chú, đề nghị sửa ghi chú thành “Riêng đối với cơ sở đốt chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường có quy mô công suất từ 500 tấn/ngày trở lên sử dụng công nghệ thu hồi nhiệt, số lượng lò hoạt động thường xuyên có thể tăng hoặc giảm tùy thuộc công nghệ lựa chọn được thẩm định theo quy định”.	
		Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang sửa đổi QCVN 30:2012/BTNMT và QCVN 61-MT: 2016/BTNMT, theo đó tại mục 2.3.5.5 và các mục khác có liên quan cần sửa lại như sau: Lò đốt chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và lò đốt chất thải nguy hại phải đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.	Nội dung yêu cầu tại điểm 2.3.5.5 của QCVN 07-9:2023/BXD hiện nay không mâu thuẫn với các nội dung đề xuất của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Bộ Xây dựng tiếp thu ý kiến này và sẽ điều chỉnh trong quá trình nghiên cứu, rà soát quy chuẩn thay thế QCVN 07:2023/BXD.

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN XÃ HỘI	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Sở Xây dựng tỉnh Ninh Bình	Về tỷ lệ sử dụng đất trong cơ sở đốt chất thải rắn (Bảng 1): Đề nghị xem xét tăng tỷ lệ đất cây xanh, mặt nước để phù hợp với các quy chuẩn khác có liên quan và đáp ứng các yêu cầu về môi trường.	Bộ Xây dựng đề nghị giữ nguyên theo dự thảo. Tại Bảng 1, tỷ lệ đất cây xanh, mặt nước trong cơ sở đốt chất thải rắn đang quy định phải $\geq 15\%$. Việc xác định tỷ lệ đất cây xanh, mặt nước trong cơ sở đốt chất thải rắn lớn hơn 15% là không hạn chế, tùy theo thiết kế mặt bằng của từng dự án.
	Sở Xây dựng tỉnh Hà Tĩnh	Việc quy định tối đa diện tích cho khu lò đốt ($\leq 60\%$) và yêu cầu tối thiểu cho cây xanh, mặt nước ($\geq 15\%$) là cần thiết để đảm bảo môi trường. Tuy nhiên, đối với các dự án xử lý chất thải quy mô nhỏ tại khu vực có quỹ đất hạn chế, địa hình phức tạp, đề nghị bổ sung hướng dẫn áp dụng phù hợp với điều kiện cụ thể. Kiến nghị cho phép điều chỉnh các tỷ lệ này trên cơ sở báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) và sự đồng thuận của cơ quan chuyên môn địa phương.	Bộ Xây dựng kiến nghị giữ nguyên theo dự thảo. Việc sửa đổi cơ cấu sử dụng đất trong cơ sở đốt chất thải rắn như tại dự thảo cơ bản đã góp phần bảo đảm tính linh hoạt trong thiết kế cơ sở đốt chất thải rắn. Nếu điều chỉnh các tỷ lệ này trên cơ sở báo cáo đánh giá tác động môi trường và sự đồng thuận của cơ quan chuyên môn địa phương sẽ có nguy cơ phát sinh rủi ro, khó kiểm soát về môi trường cũng như mất tính nhất quán trong công tác thiết kế, quản lý thiết kế xây dựng cơ sở đốt chất thải rắn.
	Sở Nông nghiệp và Môi trường TP Hồ Chí Minh	Đề nghị Bộ Xây dựng nghiên cứu xem xét, điều chỉnh tổng thời gian lưu chứa tại hầm/bể lưu chứa chất thải rắn theo quy định tại Bảng 2 - Tổng hợp xác định dung tích hầm chứa theo quy mô công	Bộ Xây dựng tiếp thu ý kiến này khi soát xét, sửa đổi, bổ sung TCVN 13753:2023.

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN XÃ HỘI	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		suất của TCVN 13753:2023 (Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt) nhằm bảo đảm công tác quản lý, xử lý chất thải tại các địa phương.	
	Bộ Quốc phòng	Tại điểm 3.1 Bảng 1: Nghiên cứu sửa lại thành “ <i>Khu lò đốt, xử lý tro, xỉ và các công trình bảo vệ môi trường</i> ” để đảm bảo phù hợp với thực tiễn.	Bộ Xây dựng kiến nghị giữ nguyên như dự thảo. Do các công trình bảo vệ môi trường (bao gồm xử lý khói, bụi, nước rỉ rác) gắn trực tiếp với hệ thống lò đốt.
		Việc gộp tỷ lệ sử dụng đất chung của các hạng mục tại điểm 3.1 và 3.2 trong Bảng 1 và giới hạn $\leq 60\%$ là chưa hợp lý. Vì khi gộp lại tuy không làm thay đổi diện tích yêu cầu, nhưng khó kiểm soát diện tích chôn lấp. Do đó nên giới hạn diện tích chôn lấp để khuyến khích việc tận dụng tro xỉ tái chế sử dụng vào các mục đích khác.	Bộ Xây dựng kiến nghị giữ nguyên như dự thảo. Theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều chỉnh Chiến lược tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ), chất thải rắn (bao gồm cả tro, xỉ từ cơ sở đốt rác) được khuyến khích tái chế, tái sử dụng. Chôn lấp chỉ là giải pháp cuối cùng, khi các giải pháp xử lý khác không khả thi. Bên cạnh đó, tại điểm 2.3.5.3 QCVN 07-9:2023/BXD quy định các khu chức năng chủ yếu của cơ sở đốt chất thải rắn sinh hoạt và chất thải thông thường bao gồm khu chứa tro, xỉ và khu tái chế tro, xỉ. Do vậy, bên cạnh việc gộp hạng mục tại điểm 3.1 và 3.2 trong Bảng 1, dự thảo sửa đổi cũng đã điều chỉnh hạng mục “chôn lấp tro, xỉ” sang “xử lý tro, xỉ” để bảo

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN XÃ HỘI	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			đảm sự thống nhất, đồng bộ trong nội dung QCVN 07-9:2023/BXD và thể hiện cách tiếp cận hiện đại, khuyến khích tái chế tro, xỉ làm vật liệu xây dựng, san nền, gạch không nung...
	Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp	Tại tiểu mục 3 Bảng 2 đề nghị điều chỉnh tỷ lệ diện tích đất trong cơ sở đốt chất thải rắn như sau: Tỷ lệ khu nhà điều hành và các công trình phụ trợ khác $\leq 10\%$; Tỷ lệ đất cây xanh, mặt nước $\geq 20\%$.	Theo QCVN 07-9:2023/BXD hiện hành, trong cơ sở đốt chất thải rắn: Tỷ lệ khu nhà điều hành và các công trình phụ trợ khác $\leq 15\%$; Tỷ lệ đất cây xanh, mặt nước $\geq 15\%$. Tỷ lệ này được kế thừa từ QCVN 07-9:2016/BXD và đến nay vẫn bảo đảm tính hợp lý và linh hoạt, tạo điều kiện để nhà đầu tư tính toán tối ưu. Hiện nay, đối với cơ sở đốt chất thải rắn hiện đại, nhu cầu không gian để bố trí cho khu điều hành và các công trình phụ trợ là rất lớn bao gồm: Trung tâm điều hành, hệ thống điều khiển tự động, phòng thí nghiệm phân tích chất lượng môi trường khí thải, nước thải; các khu phụ trợ như trạm cân, nhà bảo vệ, nhà ăn, khu vệ sinh, chỗ nghỉ cho công nhân và hạ tầng kỹ thuật phụ trợ,... Do vậy, việc điều chỉnh giảm tỷ lệ đất dành cho khu nhà điều hành và công trình phụ trợ có thể dẫn đến khó khăn cho chủ đầu tư trong việc bố trí mặt bằng bảo đảm công năng, hiệu quả. Ngoài ra, việc tăng tỷ lệ cây xanh, mặt nước bắt buộc $\geq 20\%$ có thể dẫn tới khó khăn cho chính quyền địa phương trong việc quy hoạch, tìm kiếm quỹ đất đủ lớn để xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn đáp ứng yêu cầu cũng

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN XÃ HỘI	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			như chưa đủ căn cứ để đánh giá được lợi ích tổng thể về mặt môi trường một cách rõ rệt so với quy định hiện hành.
	Bộ Tài chính	Về quy định mức tỷ lệ sử dụng đất cho khu xử lý tro, xỉ $\leq 60\%$ tại Bảng 1 sửa đổi 1:2025 QCVN 07:2023/BXD: Theo Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 26/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh xử lý, sử dụng tro, xỉ, thạch cao của các nhà máy nhiệt điện, hóa chất, phân bón làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng và trong công trình xây dựng, Bộ Xây dựng được giao: “Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục chỉ đạo nghiên cứu các ứng dụng mới đối với sử dụng tro, xỉ, thạch cao; tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật về việc xử lý, sử dụng tro, xỉ, thạch cao làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng và sử dụng trong các công trình xây dựng”. Do đó, đề nghị Bộ Xây dựng bổ sung lấy ý kiến các Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng quốc gia Việt Nam,	Nội dung này không thuộc phạm vi áp dụng của Quy chuẩn QCVN 07-9:2023/BXD.

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN XÃ HỘI	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Tập đoàn điện lực Việt Nam và tham khảo ý kiến các Bộ, ngành, địa phương để đánh giá sự phù hợp của quy định mức tỷ lệ sử dụng đất cho khu xử lý tro, xỉ $\leq 60\%$ để thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ nêu trên. Về nội dung bổ sung chú thích cho Bảng 2 sửa đổi 1:2025 QCVN 07:2023/BXD: Đề nghị Bộ Xây dựng phối hợp với Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Môi trường rà soát nội dung quy định đối với cơ sở đốt chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường nêu trên để phù hợp với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và các quy hoạch khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và điều kiện thực tế tại địa phương, cụ thể như sau: (i) Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 611/QĐTTg ngày 08/7/2024 ; (ii)	Nội dung chú thích cho Bảng 2 Sửa đổi 1:2025 QCVN 07-9:2023/BXD mang tính chất yêu cầu kỹ thuật, áp dụng đối với việc đầu tư xây dựng cơ sở đốt chất thải rắn; không liên quan đến nội dung của các quy hoạch mà Bộ Tài chính nêu.

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN XÃ HỘI	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Quyết định 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 ³ ; (iii) Quyết định 768/QĐTTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 ⁴ ; ...	
Ý KIẾN KHÁC	Bộ NNMT, Bộ Quốc phòng, Bộ Công thương, Sở Xây dựng tỉnh Hà Tĩnh, Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên, Cục Cảnh sát PCCC và CNCH - Bộ Công an	Tại Điều 3 dự thảo Thông tư, đề nghị cơ quan xây dựng dự thảo bổ sung, làm rõ quy định chuyển tiếp.	Bộ Xây dựng đã biên tập, bổ sung điều khoản chuyển tiếp vào dự thảo Thông tư ban hành Sửa đổi 1:2025 QCVN 07:2023/BXD.
	Sở Xây dựng tỉnh Quảng	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu điền số ký hiệu và số hiệu quy chuẩn kỹ thuật được in trên từng trang của quy	Bộ Xây dựng tiếp thu ý kiến này và đã bổ sung trong dự thảo.

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN XÃ HỘI	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Ngãi	chuẩn kỹ thuật ở góc ngoài phía mở của trang.	
	Bộ Tài chính	Đề nghị làm rõ sự cần thiết ban hành Thông tư sửa đổi 1:2025 QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật	Nội dung này đã được làm rõ trong Thuyết minh Quy chuẩn.
	Bộ KHCN	Phần Lời nói đầu, đoạn 1: Đề nghị nghiên cứu đưa ra phần Thông tư ban hành QCVN.	Bộ Xây dựng tiếp thu ý kiến này và đã chỉnh lý trong dự thảo.